TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2018/HS-ST
Ngày: 16-11- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN - CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Kim Chi

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Hữu
2. Bà Nguyễn Thị Diệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An, Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

NÔNG VĂN H; sinh ngày 03 tháng 4 năm 1991 tại xã B, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Xóm C, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn A, sinh năm 1967 (đã chết) và bà Nông Thị B, sinh năm: 1971, trú tại: Xóm N, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: 01 tiền án (ngày 21/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/7/2017).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/7/2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hòa An, Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Trịnh Kiều O; sinh ngày: 27/10/2001;

Người đại diện hợp pháp: Ông **Trịnh Phú I**; sinh năm: 1976 (là bố đẻ của Trịnh Kiều O).

Cùng trú tại: xóm C, xã B, huyện H, Cao Bằng.

2. Nông Thùy G; sinh ngày: 30/12/2005;

Người đại diện hợp pháp: Bà **Đinh Thị T**; sinh năm: 1972 (là mẹ đẻ của

Nông Thùy G).

Cùng trú tại: xóm C, xã B, huyện H, Cao Bằng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Hộ kinh doanh: Nguyễn Minh Đ, địa chỉ: Tổ 12, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Minh Đ**; sinh năm: 1986. Trú tại: Số nhà 017, tổ 12, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

(Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của bị hại đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người làm chứng: Bà **Lâm Linh Thị X**; sinh năm: 1953. Có mặt

Trú tại: xóm C, xã B, huyện H, Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/7/2018 Công an huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng nhận được đơn trình báo của Trịnh Kiều O (sinh năm 2001) và người đại diện hợp pháp của O là bà Lâm Linh Thị X (bà nội của O, sinh năm 1953) cùng trú tại xóm C, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng về việc: Khoảng 04h sáng ngày 19/7/2018 khi O đang ngủ tại nhà bà X thì bị kẻ gian vào lấy trộm 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 2 có màn hình cảm ứng màu đen, chiếc điện thoại này O mua từ tháng 11/2017 với số tiền là 2.390.000 đồng (hai triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng). Sau khi cơ quan Công an tiếp nhận đơn trình báo của Trịnh Kiều O, biết hành vi trộm cắp tài sản của mình đã bị phát hiện nên ngày 29/7/2018 đối tượng Nông Văn H (sinh năm 1991, là cháu họ của bà X; Trú tại xóm C, xã B, huyện H) đã đến Công an huyện Hoà An đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 04 giờ sáng ngày 19/7/2018 Nông Văn H một mình đi bộ từ nhà của mình sang nhà bà Lâm Linh Thị X với mục đích để trộm cắp tài sản, khi đi H có cầm theo 01 chiếc kìm sắt nhỏ để cắt dây thép buộc cửa (Do nhà vừa xây xong, chưa làm được cửa nên bà X dùng dây thép buộc giữa tấm pro xi măng với 02 cây tre đan chéo để che chắn cửa ra vào). Đi đến nơi, thấy gia đình bà X đang ngủ H đã dùng chiếc kìm cắt dây thép và chui vào trong nhà, sau khi quan sát H đi đến buồng thứ hai nơi Trịnh Kiều O đang ngủ và nhìn thấy chiếc điện thoại Nokia 2, màn hình cảm ứng đang cắm sạc ở đầu giường, H đi đến rút lấy chiếc điện thoại cất vào túi quần sau đó quay ra cắt dây bóng điện, tháo bóng điện chữ U để tránh sự phát hiện của chủ nhà rồi đi về. Khoảng 6 giờ sáng cùng ngày H đón xe buýt xuống thành phố C để bán chiếc điện thoại lấy trộm được cho anh Nguyễn Minh Đ là chủ cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại Đ Ngọc ở tổ 4, phường S, thành phố C được số tiền là 300.000 đồng (Trên đường đi H đã tháo sim, tắt nguồn chiếc điện thoại này). Lấy được tiền H đi đến bến xe khách thành phố C để mua ma tuý với người đàn ông không biết tên, địa chỉ rồi mang xuống khu vực gầm cầu N và sử dụng tại đó. Còn anh Đ sau khi mua chiếc điện thoại với H đã bán lại cho một người đàn ông không quen biết với giá 1.200.000 đồng, số tiền này đã được anh Đ

tự giác giao nộp cho cơ quan Công an huyện Hoà An, Cao Bằng trong quá trình điều tra, xác minh giải quyết vụ án.

Sau khi sự việc xảy ra, chiếc kìm mà H đã sử dụng để cắt dây thép buộc của nhà bà X và chiếc sim điện thoại của Trịnh Kiều O đã bị H vứt xuống chân cầu Nà Cạn, thuộc tổ 4, phường S. Công an Hoà An đã tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả.

Ngoài vụ trộm trên, H còn khai nhận: Trước đó, khoảng cuối tháng 6/2018 H đã trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu vàng, màn hình cảm ứng của Nông Thuỳ G (sinh năm 2005; Trú tại xóm C, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng) là em con chú ruột của H khi G để điện thoại trong buồng ngủ của Trịnh Kiều O tại nhà bà X, sau đó mang đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại của anh Nguyễn Minh Đ bán được 200.000 đồng rồi đi mua ma tuý với một người đàn ông không quen biết ở bến xe khách thành phố C về sử dụng. Sau khi mua chiếc điện thoại với H, do màn hình cảm ứng bị vỡ nên anh Đ đã tháo vứt đi còn phụ kiện để chung với các phụ kiện khác trong cửa hàng nên không xác định được đâu là phụ kiện của chiếc điện thoại Itel của chị Nông Thuỳ G.

Ngày 01/8/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An đã có Yêu cầu định giá tài sản số: 29 để xác định trị giá những chiếc điện thoại mà H đã trộm cắp được. Tại Kết luận định giá tài sản số: 23/KL-ĐGTS ngày 03/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hòa An xác định:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Nokia 2, màu đen, tỷ lệ chất lượng còn lại 80% trị giá: 1.752.000 đồng.
- 01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu ITEL, màu vàng, tỷ lệ chất lượng còn lại 90% trị giá: 1.611.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSHA ngày 12/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Văn H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nông Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như trong hồ sơ thể hiện và nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng đã truy tố.
- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nông Văn H từ 09 – 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 584, 585 của Bộ luật dân sự, đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại O sau khi trừ đi số tiền 1.200.000đ (tiền vật chứng), số tiền còn lại phải bồi thường là 552.000đ, bồi thường cho bị hại G số tiền là 1.611.000đ

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử trả cho bị hại O 01 (một) phong bì niêm phong tiền tang vật vụ án, số tiền: 1.200.000,đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng), đây là số tiền bán chiếc điện thoại của bị hại O.

- Tại Đơn xin xét xử vắng mặt:

Các bị hại có ý kiến, yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản tương ứng với giá trị của chiếc điện thoại theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, cụ thể: Điện thoại của O là 1.752.000đ, điện thoại của G là 1.611.000đ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh Đ không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với bị cáo, đối với số tiền Đ tự nguyện giao nộp 1.200.000đ đây là số tiền Đ bán chiếc điện thoại của O nên đề nghị HĐXX trả lại cho bị hại O theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và hình phạt. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo đã thực hiện, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua đó đã chứng minh được: Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, khoảng cuối tháng 6/2018 và ngày 19/7/2018 bị cáo Nông Văn H đã lấy trộm 02 (Hai) chiếc điện thoại di động của Trịnh Kiều O và Nông Thuỳ G rồi mang đến bán cho anh Nguyễn Minh Đ, chủ cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại Đ Ngọc ở tổ 4, phường S, thành phố C được tổng số tiền là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), sau đó mua ma tuý về sử dụng hết. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoà An 02 (Hai) chiếc điện thoại mà Nông Văn H đã trộm cắp được có giá trị lần lượt là 1.752.000 đồng và 1.611.000 đồng. Hành vi của bị cáo, cả hai lần thực hiện hành vi trị giá tài sản đều dưới hai triệu đồng, tuy chưa đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản nhưng do bị cáo tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên đã phạm vào tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy

định " *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm".* Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là phạm pháp, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, với giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 3.363.000 đồng (Ba triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn đồng). Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo đều khai báo thành khẩn, tự nguyện ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nông Văn H có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An xử phạt 09 tháng tù, chấp hành xong án phạt tù ngày 27/7/2017, trở về địa phương, bị cáo không tu trí làm ăn lương thiện, không nhìn nhận sai lầm mà tiếp tục sử dụng ma túy, để có tiền sử dụng ma túy bị cáo đã tiếp tục trộm cắp. Do đó, để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã gây ra đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian tiếp tục suy nghĩ, cải tạo bản thân, từ đó, nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm trộm cắp nói riêng. Tuy nhiên khi lượng hình, HĐXX sẽ cân nhắc xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ khai báo thành khẩn, tự nguyện ra đầu thú được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập, chưa có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài

sản theo kết luận của Hội đồng định giá. Căn cứ vào các Điều 584, 585 của Bộ luật dân sự, đề nghị của đại diện VKS, HĐXX xét thấy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại O sau khi trừ đi số tiền 1.200.000đ (tiền vật chứng), số tiền còn lại phải bồi thường là 552.000đ, bồi thường cho bị hại G số tiền là 1.611.000đ.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh Đ, do không yêu cầu nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[8] Về việc xử lý vật chứng: Đối với 01 (Một) phong bì niêm phong tiền tang vật vụ án, số tiền: 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng chẵn), đây là số tiền bán điện thoại của bị hại O nên cần trả lại cho bị hại O.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Đối với Nguyễn Minh Đ là người mua tài sản trộm cắp, tại thời điểm mua bán Đ không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An không xử phạt vi phạm hành chính là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn H phạm tội " Trộm cắp tài sản";

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Văn H.

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn H 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 29/7/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

2. Về Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng các Điều 584,585 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo H phải chịu trách nhiệm bồi thường cho bị hại O số tiền là 552.000đ (Năm trăm năm mươi hai nghìn đồng), bị hại G số tiền là 1.611.000đ (Một triệu sáu trăm mười một nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà bị cáo chưa thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3.Về Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Xử trả lại cho bị hại O 01 phong bì niêm phong tiền tang vật vụ án, số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghì đồng).

Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại kho chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 12/10/2018.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Nông Văn H phải chịu nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 16/11/2018. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
ThÈm ph¸n - Chñ täa phi¸n tßa

(Đã ký)

Hoàng Kim Chi

N¬i nhËn:
- Bị cáo; bị hại,
- VKSND huyÖn Hoµ An;
- CCTHADS Hoµ An;
- CA huyÖn Hoµ An;
- TAND tØnh;
- Ng-êi cã QLNVLQ;
- L-u hå s¬ vô ¸n.